

The logo for CPA VIETNAM, featuring the letters 'CPA' in a stylized blue font with white outlines, followed by 'VIETNAM' in a blue sans-serif font.

CPA VIETNAM

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 12/2022



A. HỎI ĐÁP

B. CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Văn phòng nước ngoài được thuê nhà theo chính sách ưu đãi đặc biệt.
2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác bị phạt đến 20 triệu đồng.
3. Nghĩa vụ thuế khi DN không sử dụng Quỹ phát triển KH&CN hằng năm.

C. CÁC QUY ĐỊNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Thông tư số 65/2022/TT-BTC ngày 02/11/2022 của Bộ Tài chính
2. Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ
3. Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ

D. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc Hội.
2. Quyết định số 1795/QĐ-TCT ngày 11/11/2022 của Tổng cục thuế.
3. Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
4. Quyết định số 3511/QĐ-BHXH ngày 21/11/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.



A. HỎI ĐÁP

1. Kính gửi Bộ Tài Chính, tôi có câu hỏi như sau:

Chúng tôi có kí hợp đồng cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn cho khách hàng vào tháng 1/2023, doanh thu ghi nhận vào tháng 1/2023, khách hàng sẽ thanh toán 100% chi phí theo hợp đồng đã ký vào tháng 12/2022. Theo nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, dịch vụ nhà hàng, khách sạn thuộc mã ngành được giảm thuế GTGT còn 8% từ ngày 1/2/2022 đến ngày 31/12/2022. Vậy hóa đơn chúng tôi xuất cho khách hàng vào thời điểm nhận được thanh toán là tháng 12/2022 sẽ xuất với thuế suất hiện hành 8% hay thuế suất tại thời điểm thực hiện dịch vụ là tháng 1/2023. Tôi rất mong sớm được nhận giải đáp từ Cục thuế. Xin chân thành cảm ơn.

- Căn cứ Điều 1, Điều 3 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế quy định giảm thuế giá trị gia tăng.

- Căn cứ Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

- Căn cứ Điều 4, Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty của Độc giả tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, cung cấp các dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, có thu tiền trước, đã lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền vào tháng 12/2022 nhưng dịch vụ hoàn thành sau ngày 31/12/2022 thì đối với phần tiền đã lập hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định của pháp luật được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

2. Kính gửi Bộ Tài Chính. Theo quy định của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP: "Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15". Trường hợp khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhưng trên Hóa đơn bán hàng không thể hiện số tiền được giảm (được sự đồng ý của Bên mua và Bên bán) thì Hóa đơn này có hợp lệ không ạ? Kính mong Bộ Tài chính giải đáp thắc mắc này. Xin trân trọng cảm ơn!

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thực hiện giảm thuế GTGT.

Theo đó, Cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15". Do đó, trường hợp cơ sở kinh doanh khi lập hóa đơn bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP mà trên hóa đơn bán hàng cơ sở kinh doanh không thể hiện số tiền thuế GTGT được giảm thì không đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

3. Kính gửi Bộ Tài Chính.

Tôi có câu hỏi muốn nhờ được giải đáp như sau: Theo Điều 10, Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; Theo điểm c khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính quy định về việc thanh toán hàng hóa trả chậm; Năm 2020, 2021 Công ty chúng tôi có các hoá đơn quá hạn thanh toán trên hợp đồng, qua năm 2022 chúng tôi đã thanh toán hết những hoá đơn đó bằng chứng từ thanh toán qua ngân hàng, Công ty chúng tôi có phải làm Phụ lục gia hạn thời gian thanh toán trên hợp đồng đến năm 2022 mới được tính thuế GTGT khấu trừ hay chỉ cần thoả thuận qua điện thoại với đối tác.

Kính mong Bộ Tài Chính hướng dẫn cho Công ty chúng tôi để làm đúng theo các Thông tư đã ban hành. Xin chân thành cảm ơn!

Căn cứ khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty mua hàng hóa để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức trả chậm được quy định trong hợp đồng mua bán ký với khách hàng có giá trị trên hai mươi triệu đồng, nếu Công ty chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì Công ty vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa nêu trên.

Đến thời hạn thanh toán ghi trong hợp đồng Công ty vẫn chưa thanh toán cho khách hàng nên chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì Công ty chưa phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã kê khai khấu trừ. Khi thanh toán thực tế, nếu Công ty không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (thanh toán bằng tiền mặt) thì hóa đơn mua vào đã kê khai không đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Công ty phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ tương ứng với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán thực tế.

Việc lựa chọn hình thức gia hạn thời gian trả chậm theo hợp đồng mua bán đã ký giữa hai bên không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thuế. Đề nghị độc giả căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định.

4. Kính gửi Bộ Tài chính, Kính nhờ BTC giải đáp vướng mắc liên quan đến thuế nhà thầu nước ngoài theo thông tư 103/2014/TT-BTC chi tiết như sau: Hàng tháng công ty chúng tôi có gửi ra nước ngoài một số mũi khoan đã qua sử dụng để sửa chữa, sau đó tái nhập về Việt Nam theo điều kiện vận chuyển DAP bằng hình thức chuyển phát nhanh qua FedEx. Chúng tôi sẽ phải trả phía nhà thầu nước ngoài 1 khoản chi phí sửa chữa các thiết bị trên. Phí vận chuyển thiết bị từ nước ngoài về nhà máy tại Việt Nam đã được phản ánh chi phí sửa chữa, không được tách riêng trên hóa đơn. Chi phí sửa chữa và vận chuyển các thiết bị trên có thuộc đối tượng phải chịu thuế nhà thầu nước ngoài không? Xin cảm ơn.

Trường hợp Công ty của độc giả Ngô Thị Vân tiến hành gửi mũi khoan đã qua sử dụng ra nước ngoài để sửa chữa, sau đó bên sửa chữa sẽ gửi mũi khoan về Việt nam theo điều kiện vận chuyển DAP bằng hình thức chuyển phát nhanh qua FedEx về đến nhà máy của Công ty và thu phí sửa chữa bao gồm chi phí vận chuyển thì:

- Đối với dịch vụ sửa chữa mũi khoan thực hiện tại nước ngoài và dịch vụ vận chuyển chặng quốc tế của Nhà thầu nước ngoài không thuộc trường hợp áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam.

- Đối với dịch vụ vận chuyển chặng nội địa thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt nam theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp phí vận chuyển thiết bị từ nước ngoài về nhà máy tại Việt Nam đã được phản ánh trên chi phí sửa chữa, không được tách riêng trên hóa đơn thì đề nghị Công ty làm việc với nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa mũi khoan để xác định chi phí dịch vụ vận chuyển chặng nội địa và thực hiện kê khai, nộp thuế nhà thầu theo quy định.

**5. Công văn số 4223/TCT-CS ngày 15/11/2022 về thuế nhà thầu**

Theo Tổng Cục thuế, trường hợp hợp đồng thầu không quy định chi tiết số lượng, đơn giá của từng loại vật tư, thiết bị theo tiêu chuẩn thông số kỹ thuật mà nhà thầu phải cung cấp cho công trình và hóa đơn, chứng từ thanh toán cũng không chi tiết phần giá trị máy móc, thiết bị gắn với hạng mục thi công xây dựng thì không có cơ sở để tách phần giá trị của công việc “Mua sắm, cung cấp vật tư, thiết bị” để áp dụng tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế theo mức 1%.

6. Công văn số 4231/TCT-CS ngày 15/11/2022 về giải đáp chính sách thuế về tiền thuê đất

Theo Tổng Cục thuế, trường hợp Công ty được nhà nước cho thuê đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đã hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất theo pháp luật đất đai (không phải hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định 61/2020/NĐ-CP và Nghị định số 210/2013/NĐ-CP) thì không thuộc đối tượng được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

7. Công văn số 4087/TCT-CS ngày 08/11/2022 về chính sách thuế

Theo đó, trường hợp chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý, đầu tư, xây dựng Nhà máy, khi Nhà máy đã hoàn thành đi vào sử dụng và đã thành lập Công ty, hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa được hoàn của dự án để bàn giao cho Công ty mới được thành lập để Công ty kê khai, nộp thuế theo đúng quy định.

8. Công văn số 3975/TCT-CS ngày 28/10/2022 về chính sách thuế

Theo Tổng Cục thuế, trường hợp hai bên doanh nghiệp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê một lô đất trước thời hạn thì bên cho thuê chủ động lập hóa đơn điện tử theo giá trị thực tế phát sinh theo quy định tại khoản 1 điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thay thế cho các hóa đơn đã lập trước đây. Bên cho thuê căn cứ trên hóa đơn điện tử thay thế mới lập thực hiện kê khai thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định hiện hành, căn cứ hóa đơn đã lập trước đây (năm 2009, 2010) để kê khai giảm doanh thu tính thuế và nghĩa vụ thuế (thuế GTGT, thuế TNDN) tương ứng tại kỳ phát sinh hóa đơn điện tử thay thế (năm 2022), không thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế cho kỳ tính thuế trước đây.



B. CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Văn phòng nước ngoài được thuê nhà theo chính sách ưu đãi đặc biệt
2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác bị phạt đến 20 triệu đồng
3. Nghĩa vụ thuế khi DN không sử dụng Quỹ phát triển KH&CN hàng năm



1. Văn phòng nước ngoài được thuê nhà theo chính sách ưu đãi đặc biệt

Nghị định số 90/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nhà, đất do Bộ Ngoại giao quản lý để phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước có hiệu lực từ ngày 15/12/2022.

Trong đó, về việc quản lý nhà, đất phục vụ đối ngoại để cho thuê, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định cho tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, văn phòng nước ngoài được thuê nhà, đất theo chính sách ưu đãi đặc biệt của Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể; xem xét, quyết định giá cho thuê nhà đảm bảo theo giá thị trường, phù hợp với quan hệ đối ngoại, đảm bảo lợi ích của Nhà nước theo nguyên tắc "có đi có lại" đối với từng trường hợp cụ thể.

Đơn vị được giao trực tiếp quản lý nhà, đất phục vụ đối ngoại được miễn tiền thuê đất đối với diện tích nhà, đất phục vụ đối ngoại cho các tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, văn phòng nước ngoài thuê. Việc miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác bị phạt đến 20 triệu đồng

Nghị định 88/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 12/12/2022.

Trong đó, phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác hoặc cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình.

+ Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

Phạt tiền từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của cơ sở mình.

3. Nghĩa vụ thuế khi DN không sử dụng Quỹ phát triển KH&CN hằng năm

Ngày 07/11/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 67/2022/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN).

Trong đó, có quy định về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm.

Đơn cử, trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ khi trích lập Quỹ theo quy định mà doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm thì:

Doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm, đồng thời phải nộp tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư 67/2022/TT-BTC .

Trường hợp nhận điều chuyển Quỹ thì thời hạn 05 năm đối với khoản nhận điều chuyển Quỹ được xác định kể từ kỳ tính thuế TNDN nhận điều chuyển Quỹ.

Thông tư 67/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 23/12/2022.



C. QUY ĐỊNH VỀ KẾ - KIỂM TOÁN, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Thông tư số 65/2022/TT-BTC ngày 02/11/2022 của Bộ Tài chính
2. Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ
3. Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ



1. Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Thông tư số 65/2022/TT-BTC ngày 02/11/2022 của Bộ Tài chính

Thông tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP, theo đó số lợi bất hợp pháp có được bằng tiền là toàn bộ số tiền tổ chức, cá nhân thu được từ hành vi VPHC và được tính bằng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ vi phạm sau khi đã trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ (trước đây chưa có quy định được trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ khi tính số tiền vi phạm). Chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa hoặc dịch vụ được trừ khi tổ chức, cá nhân vi phạm có đầy đủ hồ sơ, chứng từ để chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó.

Cụ thể, căn cứ để xác định số tiền tổ chức, cá nhân vi phạm có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính bằng (=) số lượng hàng hóa, khối lượng dịch vụ đã chuyển nhượng, tiêu thụ nhân (x) với đơn giá hàng hóa, dịch vụ trừ (-) chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa hoặc dịch vụ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023 và thay thế Thông tư 149/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014.



2. Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ

Vi phạm về cấp văn bằng GDNN có thể bị phạt tới 150 triệu đồng

Ngày 26/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 88/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Theo đó, quy định phạt tiền đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức phạt sau:

- Phạt tiền từ 40 đến 60 triệu đồng với hành vi vi phạm dưới 10 người học;
- Phạt tiền từ 60 đến 80 triệu đồng với hành vi vi phạm từ 10 đến dưới 20 người học;
- Phạt tiền từ 80 đến 100 triệu đồng với hành vi vi phạm từ 20 đến dưới 30 người học;
- Phạt tiền từ 100 đến 120 triệu đồng với hành vi vi phạm từ 30 đến dưới 40 người học;
- Phạt tiền từ 120 đến 150 triệu đồng đối với hành vi vi phạm từ 40 người học trở lên.

(Theo Nghị định 79/2015/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng đối với hành vi trên).

Mức phạt nêu trên cũng áp dụng với các vi phạm mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự sau đây:

- Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đúng tên ngành, nghề đào tạo hoặc ngành, nghề đào tạo không được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, GCN đăng ký hoạt động GDNN, GCN đăng ký bổ sung hoạt động GDNN, GCN đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;
- Ngành nghề đào tạo không có tên trong quyết định tự chủ mở ngành nghề đào tạo, quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài.

Nghị định 88/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 12/12/2022 và thay thế Nghị định 79/2015/NĐ-CP.



3. Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Quyết định số 1479/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.

Theo đó, duy trì 195 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; thực hiện cổ phần hóa 19 doanh nghiệp, sắp xếp lại 05 doanh nghiệp; thoái vốn 141 doanh nghiệp; giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 126 doanh nghiệp; 21 doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện sắp xếp theo phương án riêng. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc: Bộ Y tế, UBND thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Hải Dương và các doanh nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này (không thuộc diện chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước) thực hiện sắp xếp theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn trước ngày 29/11/2022 thì thực hiện như sau: Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động điều chỉnh lại tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi xây dựng Phương án theo Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định này và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn thì thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt và tiếp tục xây dựng phương án để thực hiện thoái vốn theo tỷ lệ quy định tại Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định này.



D. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc Hội.
2. Quyết định số 1795/QĐ-TCT ngày 11/11/2022 của Tổng cục thuế.
3. Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
4. Quyết định số 3511/QĐ-BHXH ngày 21/11/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.





1/ Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: Lương cơ sở sẽ tăng lên 1,8 triệu đồng/tháng từ 01/07/2023

Đây là nội dung nổi bật tại Nghị quyết 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, được Quốc hội thông qua ngày 11/11/2022.

Theo đó, Quốc hội quyết nghị về thực hiện chính sách tiền lương như sau:

- Chưa thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018;

- Từ ngày 01/7/2023 thực hiện:

+ Tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1.800.000 đồng/tháng;

(Hiện hành, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP).

+ Tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm và hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp;

+ Tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị và tăng 20,8% chi các chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở;

- Từ ngày 01/01/2023, thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Kết luận 25-KL/TW ngày 30/12/2021.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định với một số cơ quan, đơn vị hành chính NN cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương.

2/ Tổng cục thuế ban hành Quyết định số 1795/QĐ-TCT ngày 11/11/2022 Quy trình mới về cưỡng chế nợ thuế

Vừa qua, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định 1795/QĐ-TCT về việc ban hành Quy trình cưỡng chế tiền thuế nợ.

Theo đó, 07 biện pháp cưỡng chế tiền thuế nợ bao gồm:

- Trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản của người nộp thuế mở tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác.
- Khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập.
- Đề nghị hải quan dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.
- Ngừng sử dụng hóa đơn.
- Kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên.
- Thu tiền, tài sản khác của người nộp thuế do tổ chức, cá nhân khác đang giữ.
- Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Về nguyên tắc áp dụng biện pháp cưỡng chế tiền thuế nợ:

- Biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản áp dụng với người nộp thuế có tài khoản tại kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác. Trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức nhưng cơ sở dữ liệu tại cơ quan thuế không có thông tin hoặc thông tin không chính xác thì cơ quan thuế xác minh thông tin về tài khoản để thực hiện cưỡng chế.
- Biện pháp cưỡng chế Khấu trừ một phần tiền lương/thu nhập chỉ áp dụng với cá nhân được hưởng tiền lương, tiền công hoặc thu nhập từ: Cơ quan, tổ chức mà cá nhân thuộc biên chế; cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 6 tháng trở lên; cơ quan, tổ chức chỉ trả trợ cấp hưu trí, trợ cấp mất sức.
- Biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan thuế có đủ thông tin, tài liệu xác định người nộp thuế đang có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc đã thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ít nhất một lần trong vòng 12 tháng.

Cơ quan thuế căn cứ tình hình thực tế của người nộp thuế để áp dụng các biện pháp cưỡng chế nêu trên phù hợp, có hiệu quả.

Quyết định 1795/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 11/11/2022 và thay thế Quyết định 751/QĐ-TCT ngày 20/4/2015.



3/ Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 Sửa đổi quy trình giải quyết và chi trả chế độ BHXH

Theo đó, sửa đổi quy định về phân cấp giải quyết, chi trả BHXH một lần như sau:

- BHXH tỉnh lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH tỉnh chi trả; danh sách chi trả chế độ BHXH một lần bằng tiền mặt do BHXH tỉnh giải quyết chuyển cơ quan Bưu điện chi trả (đối với trường hợp người hưởng đăng ký nhận tiền mặt tại cơ quan bưu điện).

(Trước đây, theo Quyết định 166/QĐ-BHXH: Lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH tỉnh chi trả; danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH tỉnh giải quyết chuyển cơ quan Bưu điện chi trả).

- BHXH huyện lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH huyện chi trả; danh sách chi trả chế độ BHXH một lần bằng tiền mặt do BHXH huyện giải quyết chuyển cơ quan Bưu điện chi trả (đối với trường hợp người hưởng đăng ký nhận tiền mặt tại cơ quan bưu điện); danh sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề theo phân cấp thu.

(Trước đây: Lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH huyện chi trả; danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH huyện giải quyết chuyển cơ quan Bưu điện chi trả; danh sách hỗ trợ ĐTKNN theo phân cấp thu).

4/ Quyết định số 3511/QĐ-BHXH ngày 21/11/2022 Quy trình đăng ký tham gia BHXH tự nguyện trên Cổng dịch vụ công

Theo đó, quy trình đăng ký tham gia BHXH tự nguyện (trừ người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo) như sau:

- Người tham gia kê khai đầy đủ, chính xác các trường thông tin theo Mẫu 02-TK trên Cổng Dịch vụ công và chịu trách nhiệm với nội dung kê khai.

- Hệ thống phần mềm tự động kiểm tra, đối chiếu thông tin đã kê khai với CSDL quốc gia về Dân cư và số tiền phải đóng.

Trường hợp nơi đăng ký thường trú không đúng, hệ thống sẽ thông báo để người tham gia liên hệ với cơ quan Công an hướng dẫn, điều chỉnh, sau đó thực hiện lại việc kê khai hoặc đăng ký tại các tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT, cơ quan BHXH.

- Sau đó, người tham gia nộp tiền trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, nhận Biên lai thu tiền điện tử, thông báo thời hạn trả sổ BHXH.

- Người tham gia chờ kết quả giải quyết thủ tục.

- Người tham gia nhận tờ bìa sổ BHXH bản điện tử hoặc bản giấy theo phương thức đã đăng ký.

Quyết định 3511/QĐ-BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.



CPAVIETNAM



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh
Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-
C37 Bắc Hà, đường Tố
Hữu, Q.Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà
Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, P.14,
Q.10, TP. Hồ Chí
Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959



CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toàn,
phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP.
Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269